

Số: **705** /TB-TCHQ

Hà Nội, ngày 28 tháng 1 năm 2015

THÔNG BÁO

Về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

Căn cứ Nghị định số 06/2003/NĐ-CP ngày 22/1/2003 của Chính phủ quy định về việc phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Thông tư số 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 49/2010/TT-BTC ngày 12/4/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc phân loại hàng hóa, áp dụng mức thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 156/2011/TT-BTC ngày 14/11/2011 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam; Thông tư số 164/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính về việc ban hành Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục mặt hàng chịu thuế;

Trên cơ sở kết quả phân tích của Trung tâm Phân tích phân loại hàng hóa XNK tại thông báo số 1575/TB-PTPL ngày 25/12/2014 và đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế XNK, Tổng cục Hải quan thông báo kết quả phân loại hàng hóa như sau:

1. Tên hàng theo khai báo: Ống mềm dùng cấp nước bằng nhựa loại 260033-2 (L=300mm) (mục 1)	
2. Đơn vị nhập khẩu: Công ty TNHH TOTO Việt Nam. Địa chỉ: Lô F1 Khu công nghiệp Thăng Long, Đông Anh, Hà Nội. Mã số thuế: 0101225306	
3. Số, ngày tờ khai hải quan: 10015760312/A12 ngày 07/10/2014 đăng ký tại Chi cục Hải quan KCN Bắc Thăng Long - Cục Hải quan thành phố Hà Nội	
4. Tóm tắt mô tả và đặc tính hàng hóa: Các ống mềm có đặc tính của cao su tổng hợp, được gia cố với lưới thép, hai đầu có phụ kiện ghép nối, dài 300mm	
5. Kết quả phân loại:	
Tên thương mại: 260033-2 FLEXIBLE HOSE	
Tên gọi theo cấu tạo, công dụng: Các ống mềm có đặc tính của cao su tổng hợp, được gia cố với lưới thép, hai đầu có phụ kiện ghép nối, dài 300mm	
Ký, mã hiệu, chủng loại: 260033-2 FLEXIBLE HOSE	Nhà sản xuất: không có thông tin
thuộc nhóm 40.09 "Các loại ống, ống dẫn bằng cao su lưu hóa, trừ cao su	

cứng, có hoặc không kèm theo các phụ kiện để ghép nối (ví dụ, các đoạn nối, khớp, khuỷu, vành đệm)", phân nhóm "- Đã gia cố hoặc kết hợp duy nhất với kim loại", phân nhóm 4009.22 "- - Có kèm phụ kiện ghép nối", mã số 4009.22.90 "- - - Loại khác" tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam và Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi.

Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày ban hành./. *mm*

Nơi nhận: *Thư*

- Tổng cục trưởng (để b/cáo);
- Cục HQ các tỉnh, thành phố (để t/hiện);
- Chi cục Hải quan KCN Bắc Thăng Long (Cục Hải quan thành phố Hà Nội);
- Trung tâm PTPL HH XNK và các chi nhánh;
- Website Hải quan;
- Lưu: VT, TXNK-T.Hương (3b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Thư
Nguyễn Dương Thái